TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST.
Ngày: 12-9-2025.
V/v: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc:*"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1960 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Bị đơn: Công ty TNHH MTV N.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chẩu Văn S – Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội cũ (nay là thôn T, xã Đ, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hải H, sinh năm 1990 – Văn bản ủy quyền ngày 23-11-2023 – Có mặt.

Địa chỉ: T 2 V, Số N Đại lộ T, phường M, quận N, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, Thành phố Hà Nội).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P trình bày:

Đầu năm 2020, tôi và vợ là bà Nguyễn Thị V chuyển từ xã Đắk Sin, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông về Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) làm nhà, sinh sống cho đến nay.

Khi về thôn T, chúng tôi nhận chuyển nhượng các thửa đất số 87, 88, 89 tờ bản đồ số 41, diện tích 2.998,3m^2 + 10.202,5m^2 + 30.928,5m^2 từ bà Bùi Thị Ngọc H. Đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (sau viết tắt là GCNQSD) số CR 797835 ngày 09-6-2020; thay đổi chủ sử dụng là tôi và bà V ngày 20-10-2020. Tài sản trên đất gồm có tiêu, bơ, cây sao, sưa đỏ, mít, xà cừ. Chúng tôi sử dụng đất và tài sản gắn liền ổn định, không có tranh chấp. Đây là tài sản chung của vợ chồng tôi, không còn ai đóng góp.

Ngoài ra chúng tôi còn nhận chuyển nhượng thửa đất 14a, tờ bản đồ 51 (liền kề các thửa đất trên) từ ông Nguyễn Thanh H và bà Bùi Thị Ngọc H. Đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Nông cấp GCNQSD số CR 797832 ngày 01-6-2020; thay đổi chủ sử dụng là tôi và bà V ngày 20-10-2020. Tài sản trên đất gồm tiêu, bơ, sao, sưa đỏ, mít, xà cừ. Chúng tôi sử dụng đất và tài sản gắn liền ổn định, không có tranh chấp. Đây cũng là tài sản chung của vợ chồng tôi, không còn ai đóng góp.

Cuối tháng 4 năm 2022, khi thi công đường dây 35KV, thuộc dự án Nhà máy điện gió Đ do Công ty TNHH MTV N làm chủ đầu tư, ông Lê Hồng H trực tiếp chỉ đạo nhiều người kéo đường dây điện đi trên không gian đất nhà tôi mặc dù chưa được đồng ý, phía Công ty cử người ra ôm tôi và bà V lại để kéo dây và làm xong trong ngày.

Trước khi kéo dây điện, chính quyền địa phương và người của Công ty có đến nhà chúng tôi, đưa bảng tính chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, với tổng số tiền bồi thường 216.384.240 đồng. Tuy nhiên, người của Công ty nói miệng, thỏa thuận bồi thường thiệt hại do kéo dây điện đi qua cho chúng tôi số tiền 400.000.000 đồng (gồm thiệt hại về đất và tài sản gắn liền trên đất) nhưng tôi không đồng ý. Theo bảng kê, thửa đất và cây trồng trên đất đều không đúng. Hiện tại đường dây diện đi trên không gian đất chúng tôi diện tích khoảng 2.000m^2.

Đến nay, tôi chưa nhận được bất kỳ Quyết định, văn bản nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Công ty chưa hỗ trợ bất kỳ số tiền nào.

Việc Công ty TNHH MTV N thực hiện dự án, kéo đường dây điện qua đất mà không bồi thường thỏa đáng là vi phạm quyền sử dụng đất, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích đến của gia đình tôi.

Nay tôi khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH MTV N tháo dỡ đường dây điện đi trên đất của gia đình tôi. Trường hợp không tuyên buộc tháo dỡ đường dây điện thì buộc Công ty TNHH MTV N bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, Công ty TNHH MTV N, ông Lê Hải H trình bày:

Tôi là nhân viên Công ty TNHH MTV N; có địa chỉ trụ sở chính tại Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Chẩu Văn S - Giám đốc.

Công ty TNHH MTV N được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400423138 lần đầu ngày 21-7-2020; người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Lê Q – Chức vụ: Giám đốc. Thay đổi lần 5 ngày 19-9-2022; người đại diện theo pháp luật là ông Chẩu Văn S – Chức vụ: Giám đốc.

Công ty TNHH MTV N được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Nhà máy điện gió Đ, địa điểm thực hiện dự án tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) ngày 08-10-2020. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng là 64,65ha. Trong đó có hạng mục đường dây chuyển tải đấu nối nằm trong mục tiêu thực hiện dự án (bao gồm đường dây chuyển tải, đấu nối 35KV). Trước đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã có Quyết định về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Đ số 1468/QĐ-UBND ngày 01-10-2020.

Về quá trình triển khai thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Đ: Từ cuối năm 2020 đến thời điểm hiện tại.

Đối với đường dây điện 35KV đi qua các thửa đất số 87, 88, 89 tờ bản đồ số 41 và thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 51; đất tọa lạc tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng); người sử dụng đất là ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị V: Đại diện Công ty TNHH MTV N đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà ông P, bà V để thỏa thuận hỗ trợ về việc bị hạn chế quyền sử dụng đất do đường dây chuyển tải 35KV đi trên không gian đất (không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất và cây cối, hoa màu, tài sản trên đất; không bị thu hồi quyền sử dụng đất, chỉ bị hạn chế về không gian phía trên). Tuy nhiên không thỏa thuận được do cả hai bên không tìm được tiếng nói chung.

Do Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chấp thuận cho phép thực hiện dự án, hạng mục nằm trong dự án nên tiến hành kéo dây qua các thửa đất nêu trên. Quá trình kéo đường dây điện qua đất ông P, bà V, Công ty không làm ảnh hưởng đến tài sản, giá trị quyền sử dụng đất. Thời điểm kéo dây điện, trên đất có một số cây trồng, không có nhà cửa. Phần thực hiện dự án qua đất nhà ông P, bà V không có trụ điện, chỉ có đường dây trên không.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu P: Quan điểm của Công ty là không đồng ý tháo dỡ đường dây điện trên không gian đất ông P, bà V do giá trị đường dây chuyển tải rất lớn. Trong trường hợp ông P đồng ý, Công ty sẽ hỗ trợ về

việc bị ảnh hưởng quyền sử dụng không gian trên đất số tiền 130.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không có trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty TNHH MTV N tháo dỡ đường dây 35KV trên không gian đất thuộc quyền sử dụng của ông và bà V. Trường hợp không thể tuyên tháo dỡ dây điện thì buộc Công ty TNHH MTV N phải bồi thường cho ông và bà V số tiền 400.000.000 đồng. Rút một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường số tiền 300.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Lê Hải H trình bày: Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu về tháo dỡ đường dây 35KV trên không gian đất thuộc quyền sử dụng của ông P, bà V do dự án đã thực hiện, việc tháo dỡ gây thiệt hại rất lớn. Đối với yêu cầu bồi thường, Công ty TNHH MTV N đồng ý hỗ trợ do bị hạn chế khả năng sử dụng đất của ông P, bà V số tiền 100.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V trình bày: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện và trình bày của ông Nguyễn Hữu P.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 68, điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để đưa Công ty Cổ phần A vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện, trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"* quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 584 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn Công ty TNHH MTV N có địa chỉ trụ sở chính tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (Nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng). Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27-6-2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Về xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đề nghị đưa ông Lê Hồng H, là người chỉ đạo kéo đường dây 35KV trên không gian đất thuộc quyền sử dụng của ông P, bà V vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất ông Lê Hồng H là người lao động của Công ty Cổ phần A, không phải là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV N. Ông H đã nghỉ việc, không rõ địa chỉ ở đâu, không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Nhận thấy đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu P, ông H không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Tòa án không đưa ông Lê Hồng H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên hòa giải ngày 05-6-2025 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị đưa Công ty Cổ phần A vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với lý do: Công ty TNHH MTV N đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần A, theo đó Công ty Cổ phần A thay mặt Công ty TNHH MTV N thực hiện các công việc liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Nhà máy điện gió Đ. Công ty TNHH MTV N đã thanh toán toàn bộ tiền đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Nhà máy điện gió Đ cho Công ty Cổ phần A. Vì vậy, Công ty Cổ phần A có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị V. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải, sau phiên hòa giải và tại phiên tòa, mặc dù đã được yêu cầu nhưng bị đơn không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Công ty Cổ phần A có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu P như hợp đồng, chứng từ thanh toán giữa 02 Công ty. Hội đồng xét xử xét thấy không có tài liệu, chứng cứ xác định Công ty Cổ phần A có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Vì vậy, không đưa Công ty Cổ phần A vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trường hợp Công ty TNHH MTV N đã thanh toán toàn bộ tiền đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Nhà máy điện gió Đ cho Công ty Cổ phần A thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác để yêu cầu hoàn trả lại.

Đối với nội dung ông Nguyễn Hữu P trình bày bị người của Công ty TNHH MTV N giữ lại để kéo đường dây 35KV: Tại biên bản hòa giải ngày 10-6-2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ, đại diện Công an xã trình bày sau khi người dân trình báo, tổ công tác của Công an xã đã đến làm việc và lập biên bản, ghi nhận tại thời điểm đó không có trường hợp khống chế đối với gia đình như nội dung trình báo. Vì vậy, không có căn cứ xác định có hành vi giữ người trái pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu P:

2.1 Tài sản bị thiệt hại:

Ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị V là chủ sử dụng thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 51; tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng), đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông (cũ) cấp GCNQSDĐ số CR 797832 ngày 01-6-2020; thay đổi chủ sử dụng ngày 20-10-2020.

Công ty TNHH MTV N được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 8423534033 ngày 08-10-2020. Tên dự án đầu tư: Nhà máy điện gió Đ. Mục tiêu của dự án: Sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện. Quy mô của dự án: Công xuất thiết kế: 100MW. Quy mô xây dựng: Hệ thống các trụ, tuabin gió, cánh quạt gió; đường dây 35KV nối các tuabin nhà máy; đường dây đấu nối vào hệ thống điện quốc gia; trạm biến áp; hệ thống điều hành và phụ trợ khác. Địa điểm thực hiện dự án: Xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng). Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng tổng 64,65ha.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, xác định đường dây 35KV, là một hạng mục đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện gió Đ do Công ty TNHH MTV N thực hiện, kéo trên không gian thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 51 thuộc quyền sử dụng của ông P, bà V bị ảnh hưởng diện tích 1000.5m^2, loại đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến 04-11-2059. Thời điểm thẩm định, đo đạc, thực hiện đo khoảng cách theo Điều 11 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26-02-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

Tài sản gắn liền trên diện tích đất 1000.5m^2 bị ảnh hưởng bởi đường dây 35KV gồm: 44 cây bơ ghép trồng năm 2011, 17 cây cà phê trồng năm 2004, 05 cây cà phê trồng năm 2019, 30 cây tiêu trồng năm 2015 trên trụ gỗ, 73 cây tiêu trồng năm 2015 trên cây gòn, 04 cây mít kèm tiêu trồng năm 2008, 05 cây mít thái trồng năm 2008, 07 cây mít trồng năm 2015, 13 cây sao trồng năm 2003, 18 cây sao kèm tiêu trồng năm 2003, 02 cây quế trồng năm 2018, 03 cây tràm trồng năm 2018, 02 cây sưa trồng năm 2003, 02 cây sưa kèm tiêu trồng năm 2003, 01 cây keo tràm trồng năm 2018. Toàn bộ cây được trồng trước khi Công ty TNHH MTV N được UBND tỉnh Đắk Nông chấp thuận đầu tư dự án Nhà máy điện gió Đ.

Các thửa đất số 87, 88, 89 tờ bản đồ số 41; được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông (cũ) cấp GCNQSDĐ số CR 797835 ngày 09-6-2020; thay đổi chủ sử dụng là ông P, bà V ngày 20-10-2020 không bị ảnh hưởng bởi đường dây 35KV. Ngoài ra có 532.1m^2 đường dây 35KV trên không gian đất theo chỉ ranh của ông P, kết quả lồng ghép xác định không thuộc thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 51 cũng như các thửa đất số 87, 88, 89 tờ bản đồ số 41 thuộc quyền sử dụng đất của ông P, bà V. Tại phiên hòa giải ngày 12-7-2024 nguyên đơn và bị đơn thống nhất diện tích đất bị ảnh hưởng là 1000.5m^2. Vì vậy, không xem xét giải quyết đối với 532.1m^2 đất bị ảnh hưởng bởi đường dây 35KV trên không gian trong vụ án này.

2.2 Hành vi xâm phạm tài sản gây thiệt hại:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2022, Công ty TNHH MTV N thực hiện thi công kéo đường dây 35KV, là một phần dự án đầu tư Nhà máy điện gió Đ trên không gian thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 51, diện tích 1000.5m^2 thuộc quyền sử dụng của ông P, bà V nhưng chưa thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ đối với người sử dụng đất hợp pháp là vi phạm quy định tại Điều 94; khoản 1, 5 Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013.

Việc thực hiện dự án đầu tư của Công ty tư nhân, không do Nhà nước thu hồi đất, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì nhà đầu tư cần thỏa thuận với người sử dụng đất về việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 của Luật Đất đai năm 2013. Trường hợp không nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất nhưng làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất hợp pháp của cá nhân thì lẽ ra chủ đầu tư cần thỏa thuận giá bồi thường, hỗ trợ trên cơ sở hài hòa, đảm bảo quyền lợi của mỗi bên.

2.3 Nguyên nhân và mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm:

Do Công ty TNHH MTV N thực hiện dự án, kéo đường dây 35KV trên không gian đất thuộc quyền sử dụng của ông P, bà V. Mặc dù đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà ông P, bà V để thỏa thuận bồi thường nhưng chưa thỏa thuận được, chưa bồi thường thỏa đáng mà vẫn thực hiện kéo đường dây. Hiện tại đường dây 35KV, là một phần dự án Nhà máy điện gió Đ đang tồn tại trên không gian thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 51 và ông P, bà V chưa nhận được khoản tiền hỗ trợ hạn chế sử dụng đất cũng như khoản bồi thường việc bị ảnh hưởng về tài sản gắn liền trên đất.

2.4 Xác định thiệt hại và người phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Chứng thư thẩm định giá số 211/2025/141/CT-VNJP-ĐNg của Công ty Cổ phần Thẩm định giá & Tư vấn Đầu tư Việt Nhật định giá:

Quyền sử dụng đất theo giá thị trường, chưa áp giá cho trường hợp thu hồi đất hoặc hỗ trợ khi bị hạn chế quyền sử dụng đất trong trường hợp không thu hồi đất diện tích 1000.5m^2, thành tiền là 64.532.250 đồng.

Tài sản gắn liền trên đất theo giá thị trường, chưa áp giá cho trường hợp thu hồi đất hoặc hỗ trợ khi bị hạn chế quyền sử dụng đất trong trường hợp không thu hồi đất tổng cộng là 219.568.000 đồng.

Căn cứ Điều 94 của Luật Đất đai năm 2013, khoản 8, 12, 16 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21-5-2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26-02-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực; khoản 2 Điều 14 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; Điều 1 Quyết định 12/2021/QĐ-UBND ngày 20-8-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về sửa đổi, bổ sung Điều 10 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thì ông P, bà V được hỗ trợ hạn chế khả năng sử dụng đất theo tỷ lệ do UBND tỉnh Đắk Nông quy định (văn bản có hiệu lực khi xảy ra sự kiện pháp lý, tháng 4 năm 2022) là 40% giá trị đất theo đơn giá thị trường và bồi thường đối với cây trồng trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp. Hội đồng xét xử xét thấy, đường dây 35KV là một phần hạng mục dự án Nhà máy điện gió Đ do Công ty tư nhân thực hiện, không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất hoặc hỗ trợ. Lẽ ra Công ty TNHH MTV N phải thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng cho chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền trên đất trước mới được sử dụng không gian trên đất của ông P, bà V

để thực hiện dự án nhưng Công ty TNHH MTV N chưa thực hiện, làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của ông P, bà V. Căn cứ khoản 2 Điều 589 của Bộ luật Dân sự, cần buộc bên có lỗi hỗ trợ cho ông P, bà V do hạn chế khả năng sử dụng đất với mức 40% theo giá thị trường và bồi thường về cây trồng bị hạn chế sinh trưởng theo giá thị trường. Với số tiền cụ thể như sau:

Hỗ trợ hạn chế khả năng sử dụng đất: 64.532.250 x 40% = 25.812.900 đồng.

Bồi thường về cây trồng do hạn chế sinh trưởng: 219.568.000 đồng.

Xác định lỗi: Lỗi thực hiện dự án nhưng chưa thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng trước khi thực hiện hoàn toàn thuộc về Công ty TNHH MTV N.

Căn cứ quy định tại các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và thiệt hại về tài sản, nguyên nhân, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây thiệt hại và thiệt hại như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu P đối với Công ty TNHH MTV N. Cần buộc Công ty TNHH MTV N bồi thường thiệt hại do hành vi kéo đường dây điện 35KV trên không gian đất, làm ảnh hưởng việc sử dụng đất của ông P, bà V số tiền:

25.812.900 + 219.568.000 = 245.380.900 đồng.

Không chấp nhận phần yêu cầu của ông Nguyễn Hữu P đối với Công ty TNHH MTV N về yêu cầu bồi thường số tiền 154.619.100 đồng.

Về yêu cầu của ông Nguyễn Hữu P buộc Công ty TNHH MTV N tháo dỡ đường dây 35KV: Ngày 09-5-2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Nông, cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông giao xử lý văn bản theo yêu cầu của Tòa án trả lời: Công ty TNHH MTV N thực hiện dự án, kéo dây điện qua thửa đất thuộc quyền sử dụng đất của hộ ông P, làm ảnh hưởng cây trồng trên đất nhưng chưa được sự đồng ý của ông P, chưa thực hiện các bước theo đúng trình tự, thủ tục là chưa đảm bảo quy định. Ngoài ra, pháp luật đất đai không quy định các trường hợp phải tháo dỡ đường dây điện. Hội đồng xét xử xét thấy, dự án của Công ty TNHH MTV N đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện gió Đ theo Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 01-10-2020, với tổng vốn đầu tư 3.309.700.000 đồng, dự án đã được triển khai, thực hiện. Việc tháo dỡ đường dây sẽ làm ảnh hưởng đến tổng thể dự án, gây thiệt hại lớn hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tháo dỡ đường dây 35KV trên không gian thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 51 như yêu cầu của ông Nguyễn Hữu P.

[3]. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 300.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 300.000.000 đồng do việc rút yêu cầu là tự nguyện.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá: Căn cứ Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Công ty TNHH MTV N phải chịu số tiền 15.177.603 đồng. Ông Nguyễn Hữu P đã nộp tạm ứng 15.177.603 đồng, vì vậy Công ty TNHH MTV N phải trả cho ông Nguyễn Hữu P 15.177.603 đồng.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Công ty TNHH MTV N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Ông Nguyễn Hữu P là người cao tuổi, được miễn án phí nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

[6]. Đối với ý kiến của bị đơn về mật độ cây trồng và giá cây trồng: Bị đơn có ý kiến về giá cây trồng nhưng không yêu cầu định giá lại. Hơn nữa, toàn bộ cây trên thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 51 được trồng các năm 2003, 2004, 2011, 2015, 2018 và năm 2019, đều trước khi Công ty TNHH MTV N được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chấp thuận đầu tư (2020) và trước khi thực hiện kéo dây điện (tháng 4 năm 2022), ông P không trồng cây với mục đích nhận bồi thường, hỗ trợ nên khi bị ảnh hưởng cần phải bồi thường trên số cây thực tế kiểm đếm.

[7]. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Như đã nhận định ở mục [1], bị đơn yêu cầu đưa Công ty Cổ phần A vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng từ thời điểm yêu cầu ngày 05-6-2025 đến tại phiên tòa Công ty TNHH MTV N không cung cấp các tài liệu như Hợp đồng, chứng từ thanh toán thể hiện đã thanh toán cho Công ty Cổ phần A tiền bồi thường, hỗ trợ liên quan đến diện tích đất ông P, bà V bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, chủ đầu tư dự án Nhà máy điện gió Đ, là Công ty TNHH MTV N phải có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ cho ông P, bà V theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không tạm dừng phiên tòa theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 165, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 584, 585, 589, 601 của Bộ luật Dân sự; Điều 73, 94, khoản 1,5 Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 8, 12, 16 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21-5-2020 của Chính phủ; khoản 2 Điều 14 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; Điều 1 Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 20-8-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27-6-2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu P đối với Công ty TNHH MTV N.

Buộc Công ty TNHH MTV N bồi thường cho ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị V thiệt hại do tài sản bị xâm phạm (gồm hỗ trợ hạn chế khả năng sử dụng đất và bồi thường về cây trồng do hạn chế sinh trưởng trên diện tích 1000,5m^2 thuộc thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 51, tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ - nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) tổng số tiền 245.380.900 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm tám mươi nghìn chín trăm đồng*).

Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Hữu P đối với Công ty TNHH MTV N về bồi thường số tiền 154.619.100 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu P về việc buộc Công ty TNHH MTV N tháo dỡ đường dây 35KV trên không gian thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 51, tọa lạc thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ - nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu P đối với số tiền yêu cầu Công ty TNHH MTV N bồi thường thiệt hại là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

3. Về án phí:

Công ty TNHH MTV N phải nộp 12.269.045đ (*Mười hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hữu P được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá tài sản: Công ty TNHH MTV N phải chịu 15.177.603 đồng. Ông Nguyễn Hữu P đã nộp tạm ứng nên Công ty TNHH MTV N phải hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu P 15.177.603đ (*Mười lăm triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ ba đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà